

# ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN KINH

*Tập 34*

*Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Tháng 5 năm 1998*

*Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore*

Mời mở kinh, Khoa Chú quyển trung, trang 146, mời xem kinh văn:

**Hựu ư quá khứ hữu Tịnh Nguyệt Phật, Sơn Vương Phật, Trí Thắng Phật, Tịnh Danh Vương Phật, Trí Thành Tụ Phật, Vô Thượng Phật, Diệu Thanh Phật, Mãn Nguyệt Phật, Nguyệt Diện Phật, hữu như thị đẳng bất khả thuyết Phật.**

Địa Tạng Bồ-tát ở chỗ này đã giới thiệu cho chúng ta mười vị Phật, sau đó lại nói ra chín vị. Sau cùng nói cho chúng ta biết, như lời ngài nói về những vị Phật này số lượng là vô lượng vô biên, không thể nói hết. Đây là dạy cho chúng ta phải xưng niệm danh hiệu chư Phật, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Thông thường chúng ta chỉ khen ngợi đức Phật A-di-đà, công đức của danh hiệu Di-đà không thể nghĩ bàn, thật ra đức hiệu của mỗi vị Phật đều không thể nghĩ bàn, không khác gì với đức Phật A-di-đà, đây mới thật sự làm nổi bật điều mà Phật pháp thường nói “pháp môn bình đẳng không có cao thấp”, cho nên xưng niệm bất kỳ danh hiệu của một vị Phật nào đều có thành tựu như nhau. Trong nhiều danh hiệu như vậy, Thế Tôn đặc biệt giới thiệu A-di-đà Phật cho chúng ta, nguyên nhân này là ở chỗ nào? Nhà Phật thường nói “Phật không độ người vô duyên”, tuy trên lý là bình đẳng, nhưng trên sự thì vẫn có sai khác, sai khác đều ở duyên phần, thật đúng như lời Đại sư Thiện Đạo nói: “Đều ở gặp duyên không giống nhau”, cho nên sự thành tựu của chúng ta sẽ không giống nhau. Hơn nữa, A-di-đà Phật có duyên phần đặc biệt với chúng ta, trong các Bồ-tát thì Quán Thế Âm Bồ-tát, trong các vị Phật thì đức Phật A-di-đà có duyên vô cùng sâu dày với thế giới Ta-bà chúng ta. Không những có duyên, hơn nữa duyên ấy rất sâu nên cảm ứng sẽ rất nhanh, vô cùng nhanh cũng vô cùng sâu, đây là nguyên nhân đức Thế Tôn đặc biệt giới thiệu cho chúng ta.

Pháp sư Thanh Liên có chú giải danh hiệu của chín vị Phật này, chư vị cũng có thể tham khảo. Nói sơ lược, “Tịnh Nguyệt Phật”, Tịnh là thanh tịnh, Nguyệt là ánh trăng, ban đêm ánh trăng sáng, không có ai không ưa thích, đặc biệt là hiện nay chúng ta cũng gần đến Trung Thu, ánh trăng trung thu đặc biệt sáng, giống như câu nói “mùa thu trời cao mát mẻ”. Ví cho quang minh của Pháp thân Phật chiếu khắp, trong kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta, danh hiệu của Pháp thân Phật gọi là Tỳ-lô-giá-na, đây là tiếng Phạn, ý nghĩa của Tỳ-lô-giá-na là “biến khắp mọi nơi”, Pháp thân đích thật là biến khắp mọi nơi. Do đó có thể biết, tận hư không, khắp pháp giới chính là một Pháp thân, đây là như trong kinh luận thường nói “mười phương ba đời chư Phật cùng chung một Pháp thân”. Nếu như bạn có thể hiểu được cùng chung một Pháp thân thì sau đó mới biết tận hư không, khắp pháp giới đích thực là chính mình, là một chính thể, cảnh giới này trong pháp Đại thừa gọi là đại giác ngộ viên mãn, họ đích thực đã sáng tỏ, biết được hư không pháp giới là chính mình, thiên địa vạn vật cũng là chính mình, là tướng phần của chính mình, pháp thân, pháp giới là bản thể của chính mình. Quang minh chiếu khắp chính là trí tuệ chiếu khắp, tâm thức biến khắp, tác dụng biến khắp, sau khi nhập vào cảnh giới này thì ở trong hư không pháp giới, trong pháp giới có quá khứ, có vị lai, không nơi nào không hiện thân, tùy loại hiện thân, đạo lý là ở chỗ này. Ở đây ngài chú giải cũng rất hay, chú giải ghi: “*tùng chân tùy ứng*”, “chân” là Pháp thân, “ứng” chính là Báo thân và Ứng hóa thân; chân thân không có hình tướng, nó không phải là vật chất, Ứng hóa thân có hình tướng, Báo thân cũng tính là Ứng thân. Chúng ta đem phạm vi của nó nói rộng hơn một chút, là từ thể khởi dụng, Báo thân là tự thọ dụng, cùng chung thọ dụng với Địa thượng Bồ-tát, Ứng hóa thân là chúng sanh của Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ, là vì tha thọ dụng, cho nên Ứng hóa thân hoàn toàn là tha thọ dụng, không phải là tự thọ dụng, tự thọ dụng là Báo thân. Thế nhưng Pháp thân, Báo thân, Ứng hóa thân là một mà ba, ba mà là một. Câu cuối nói rất hay, đây là ba thân một thể, “Tịnh Nguyệt” thí dụ cho ba thân một thể.

Vị thứ hai là Sơn Vương Phật, Sơn Vương hình dung cho Báo thân của Phật giống như núi lớn, vương là lớn nhất, chúng ta thường gọi núi lớn nhất trong các núi là Tu-di Sơn Vương. Thông thường là nói về Báo thân của

Phật, trong kệ tán Phật chúng ta tán thán A-di-đà Phật, “A-di-đà Phật thân kim sắc, tướng hảo quang minh vô đẳng luân”, quý vị hãy nghĩ về cảnh giới này, “bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di”, bạn hãy nghĩ xem thân này bao lớn, bạch hào là sợi lông ở giữa hai chân mày xoáy tròn lại, bao lớn? Lớn bằng năm ngọn núi Tu-di vậy, bạn nói thân tướng của vị Phật này bao lớn? Địa cầu chúng ta không chứa nổi, cho nên nếu địa cầu của chúng ta trong pháp tướng trang nghiêm của đức Phật có lẽ chỉ bằng một sợi lông mày mà thôi, đức Phật có thể hiện thân tướng lớn như vậy nên xưng là Sơn Vương Phật. Đây là lời tán thán Phật, cũng tỏ rõ thần thông, năng lực của Phật rất thù thắng, có thể hiện thân lớn như vậy.

Vị thứ ba là Trí Thắng Phật, trí là nhất thiết chủng trí. Trong Phật pháp nói cho chúng ta trí có ba loại, “nhất thiết trí”, trong chú giải trích dẫn “Đại Phẩm Bát-nhã”, “Tát-bà-nhã” chính là nhất thiết trí, nhất thiết trí là trí tuệ của người Nhị thừa, Thanh văn, Duyên giác chứng được. Nhất thiết trí là gì? Biết không, vạn pháp đều không. Người Tiểu thừa hiểu được đạo lý này, họ biết được, do đó họ trụ ở Thiên Chân Niết-bàn, họ trụ không. Đây là lý của hết thấy pháp, nó không phải là sự, nó là lý, lý là không. Chư vị nhất định phải hiểu được cái không này không phải là tánh không, họ hiểu rõ lý của vạn sự vạn pháp là không, hết thấy pháp đều do nhân duyên sanh, hoàn toàn không thể được, cho nên người Nhị thừa tâm địa rất thanh tịnh, vì họ biết được chân tướng của hết thấy pháp, chân tướng trên mặt lý. “Đạo chủng trí” là trí của Bồ-tát, đạo là nói về lý luận, chủng là mọi thứ, là nói về sự tướng, có thể thấy Bồ-tát tiến bộ hơn Nhị thừa rất nhiều. Lý và sự của người Nhị thừa không thể viên dung, cũng như trong kinh Hoa Nghiêm nói, lý sự của họ có chướng ngại, lý sự có chướng ngại thì đương nhiên sự sự cũng có chướng ngại, họ ở trong cảnh giới này. Thế nên, lý của người nhị thừa không có chướng ngại, nhưng lý và sự hợp lại thì có chướng ngại. Trí tuệ của Bồ-tát thì cao hơn, lý và sự đều có thể viên dung, làm đến được lý sự vô ngại. Trong pháp giới tứ vô ngại họ đạt được ba thứ: Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, đây là đạo chủng trí, chủng là mọi thứ. “Nhất thiết chủng trí”, đây là sự vô ngại, toàn bộ viên mãn đều chứng được, không những lý sự vô ngại mà sự sự cũng vô ngại, do đó mới gọi là nhất thiết chủng trí. Nhất thiết chính là nhất thiết trí được nói ở phía trên, chủng trí chính là đạo chủng

trí mà Bồ-tát chứng được, “nhất thiết trí” và “đạo chủng trí” không phải hai, có thể dung hợp lại với nhau nên gọi là “nhất thiết chủng trí”. Nhất thiết chủng trí là những gì chứng được trên quả địa Như Lai, Trí này rất thù thắng, vượt qua Nhị thừa, vượt qua Bồ-tát, cho nên xưng là Trí Thắng Phật.

Vị thứ tư là Tịnh Danh Vương Phật, tịnh là thanh tịnh, vương là thí dụ cho tự tại. Thời xưa chỉ có quốc vương mới có thể phát ra mệnh lệnh khiến cho hết thảy nhân dân đều phải nghe theo, người phải nghe theo người khác thì không được tự do, người phát ra mệnh lệnh tự do, cho nên xưng là vương. Trong kinh Phật, “vương” cũng có nghĩa là tự do, tự tại, nghĩa là bản thân có thể làm chủ. Tịnh danh là thanh tịnh, đã đoạn phiền não, thanh tịnh, liễu thoát sanh tử nên được thanh tịnh. Siêu việt lục đạo luân hồi, siêu việt thập pháp giới. Trong kinh nói “ngũ trụ, nhị tử tịnh tận”, thanh tịnh viên mãn; ngũ trụ là nói phiền não, nhị tử là hai loại sanh tử, hai loại này là nói trong kinh, “phần đoạn sanh tử, biến dị sanh tử”. Phần đoạn sanh tử là nói từ trên tướng, nếu như chúng ta nói tổng quát, dễ hiểu hơn một chút thì mọi người đều có thể hiểu, thân thể này của chúng ta, từ khi sanh ra đến khi chết đi là một giai đoạn, giai đoạn này gọi là phần đoạn sanh tử, nói như vậy thì mọi người dễ hiểu. Thật ra, phần đoạn sanh tử đâu phải chỉ nói về cả đời người, nếu chur vị tí mĩ mà suy nghĩ, hiện nay chúng ta tính một năm là một giai đoạn, một năm trôi qua rồi, một năm này giống như đã chết, năm tới giống như sanh ra. Lại quan sát cận kề hơn nữa, mỗi tháng đều có sanh tử, mỗi ngày đều có sanh tử, hiện tượng này đều thuộc về hiện tượng của phần đoạn sanh tử. Phần đoạn sanh tử nói đến chỗ tột cùng chính là sát-na sanh diệt, sát-na sanh diệt là phần đoạn sanh tử, đều là nói từ trên tướng.

Biến dị sanh tử không trên tướng, nói thật ra biến dị không có sanh tử, vậy thì tại sao lại gọi là biến dị sanh tử? Biến dị có khổ, sanh tử có nghĩa là khổ. Chúng ta lấy Pháp thân Đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm để nói, phần đoạn sanh tử của các ngài không còn nữa, giống như những người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, ai nấy đều vô lượng thọ, người nào cũng được thân kim cang bất hoại, nhưng họ vẫn còn biến dị sanh tử. Từ đâu nhìn thấy có biến dị sanh tử? Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm là biến dị. Bạn từ hạ phẩm chuyển lên trung phẩm, từ trung phẩm chuyển lên thượng phẩm, như vậy gọi là biến dị, cảnh giới của bạn không ngừng nâng cao lên. Thế giới Hoa

Tạng nói trong kinh Hoa Nghiêm, những Pháp thân Đại sĩ này không còn phần đoạn sanh tử nhưng trong kinh nói cho chúng ta họ còn 41 cấp bậc: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, mỗi lần tăng lên một cấp bậc là một lần biến dị. Sự biến dị này yêu cầu họ phải dụng công tu hành, tu hành đó gọi là sanh tử, tu rất khổ, họ phải tu hành, họ phải dụng công mới có thể nâng cao cảnh giới của chính mình, cho nên biến dị đích thật không phải là sanh tử. Bởi vì họ phải nâng cao cảnh giới của họ nên họ hết lòng nỗ lực tu học, tu học là một việc khó nhọc, chúng ta đem nó thí dụ như sanh tử. Cho nên cả hai thứ sanh tử này đều hết, đều đã đoạn dứt, đó là địa vị gì? Quả địa của Như Lai, Phật quả trong Viên giáo. Làm sao biết được? Đẳng giác Bồ-tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn, cho nên vẫn còn một lần biến dị sanh tử, Đẳng giác Bồ-tát vẫn còn một lần, đến quả địa Như Lai thì hoàn toàn không còn nữa. Cho nên danh hiệu Tịnh Danh Vương Phật, chúng ta thấy được phải là Phật quả cứu cánh viên mãn trong Viên giáo mới xứng đáng với danh hiệu này.

Vị thứ năm là Trí Thành Tựu Phật, ý nghĩa của danh hiệu này là đem lại lợi ích cho chúng sanh, giống như danh hiệu Tịnh Danh Vương Phật hoàn toàn là xây dựng từ tự lợi, từ trên đoạn phiền não, đoạn chứng. Trí Thành Tựu là nói trên việc hóa độ chúng sanh. Trí là trí tuệ, hai trí Quyền và Thật, trong kinh Bát-nhã nói đến Bát-nhã vô tri, vô tri là căn bản trí, tại sao nói trí đó vô tri? Nó không khởi tác dụng, không có tác dụng. Không khởi tác dụng thì tại sao lại gọi nó là căn bản trí? Vô tri chính là căn bản trí, vô tri không phải nói không có trí tuệ, nếu như thấy trong kinh nói Bát-nhã vô tri rồi cho rằng đó là hoàn toàn không có trí tuệ thì bạn đã hiểu sai rồi. Vô tri là thật có trí tuệ, trí tuệ không có khởi tác dụng, là ý nghĩa như vậy. Họ đối với vạn sự vạn pháp, tánh tướng, lý sự, nhân quả không có gì là không rõ ràng, không có gì là không sáng tỏ, nhưng cảnh giới của họ là “như như bất động”, chúng ta gọi là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, ở trong trạng thái như vậy thì gọi là vô tri. Lúc họ khởi tác dụng, khởi tác dụng, khởi tác dụng gì? Giáo hóa chúng sanh, giải đáp nghi vấn của chúng sanh, lúc này mới biểu hiện ra là vô sở bất tri, cho nên vô sở bất tri gọi là Quyền Trí, trong Phật pháp thường gọi là phương tiện thiện xảo. Phương tiện thiện xảo thuộc về ứng dụng của trí tuệ, lúc ứng dụng

thì không gì không biết, do đó vô sở bất tri có thể thấy được đây chính là biểu hiện của vô tri, chúng ta phải hiểu rõ hai câu này trong kinh Bát-nhã, nhất định không thể hiểu lầm. Cho nên vô tri là tự thọ dụng, vô sở bất tri là tha thọ dụng.

Chư Phật, Bồ-tát ở trong mười pháp giới, trong sáu đường giáo hóa hết thấy chúng sanh, bất luận là hiện thân tướng là gì, điểm này chúng ta phải ghi nhớ, Phật không có thân tướng, Pháp thân không có thân tướng, thân tướng đều là tùy loại mà hiện. Không những Ứng hóa thân là tùy loại mà hiện, Báo thân cũng là tùy loại mà hiện. Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta xem thấy là Báo thân Phật, Tỳ-lô-xá-na Phật. Ở Thế giới Cực Lạc xem thấy A-di-đà Phật, Báo thân cũng là tùy loại mà hiện. Tỳ-lô-xá-na Phật ở thế giới Hoa Tạng độ 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ; A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc độ Bồ-tát của cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chúng ta từ chỗ này liền có thể biết được Báo thân vẫn là tùy loại mà hiện, loại ở đây là chỉ cho Pháp thân Đại sĩ. Đức Phật nói với chúng ta có vô lượng vô biên thế giới, chư Phật Như Lai vô lượng vô biên, từ trong danh hiệu Phật mà xem thì chúng ta biết được có nhiều Phật như vậy. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni đặc biệt giới thiệu cho chúng ta danh hiệu của mười phương chư Phật, chư vị có lẽ đã đọc qua kinh Vạn Phật Danh, Thế Tôn đã tùy ý nói ra cho chúng ta, đã nói hơn 12.000 danh hiệu Phật, danh hiệu của chư Phật trong hư không pháp giới nói không hết, cho dù đức Phật Thích-ca Mâu-ni mỗi ngày nói với chúng ta, nói cả kiếp cũng nói không hết. Đây chính là nói rõ, Báo thân của Phật không chỉ có một, tùy theo tình trạng khác nhau ở mỗi thế giới mà hiện ra Pháp thân Đại sĩ. Nếu như hiện cho những phàm phu ở Phương Tiện Độ, Đồng Cư Độ thì là Ứng hóa thân. Đây là Trí Thành Tựu Như Lai.

“Vô Thượng Phật”, Vô Thượng là danh xưng vô cùng tôn kính. Mấy câu trong chú giải rất hay: “*Có cái để đoạn gọi là Hữu Thượng Sĩ, đã không có gì để đoạn gọi là Vô Thượng vậy*”, cách giải thích này rất viên mãn. Đẳng giác Bồ-tát còn có sở đoạn, vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh để đoạn nên gọi là Thượng Sĩ, không thể gọi là Vô Thượng, ngài vẫn còn cái để đoạn. Đến quả địa Như Lai thì không còn gì để đoạn nữa, những gì phải đoạn hết thấy

đều đã đoạn sạch, không còn cái để đoạn nên gọi là Vô Thượng, do đó Vô Thượng cũng là tôn xưng đối với Phật quả cứu cánh.

“Diệu Thanh Phật”, Diệu Thanh là tán thán âm thanh của Phật vi diệu viên mãn, “Phật dùng một âm thanh để thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều nghe hiểu”, đây là vi diệu, âm thanh của Phật thuyết pháp vui tai nên gọi là mỹ diệu. Loại mỹ diệu, vi diệu này từ đâu mà có? Từ trong tâm tánh tự nhiên lưu lộ ra, điểm này chúng ta nhất định phải biết, nhất định phải ghi nhớ, phải học tập. Tâm địa của bạn chân thành thì lời nói của bạn sẽ chân thành, tâm bạn thanh tịnh thì dung mạo, âm thanh của bạn sẽ thanh tịnh. Do đó có thể biết, người xưa thường nói “lòng thành ở bên trong sẽ biểu hiện ra bên ngoài”, câu này là thật chứ không phải giả. Tâm của bạn vi diệu thì tướng mạo, âm thanh của bạn cũng vi diệu; tâm bạn chân, thiện, mỹ thì dung mạo, âm thanh của bạn cũng hiện ra chân, thiện, mỹ; âm thanh, dung mạo là biểu lộ bên ngoài, đây là tự tánh của bạn lưu lộ, nếu bạn muốn có tướng tốt thì tâm của bạn phải tốt, nếu tâm không tốt mà muốn tướng tốt thì không có đạo lý này, có sửa đổi cách mấy cũng uổng công!

Trong kinh đức Phật thường nói “tướng tùy tâm chuyển”, không những thân thể, dung mạo chúng ta là tùy tâm chuyển, mà sơn hà đại địa nơi chúng ta nương nhờ để sinh sống cũng tùy tâm chuyển. Cho nên tâm tốt thì không những tướng mạo tốt, tướng tốt là có phước, người này có phước tướng, chỗ người đó ở cũng có phước, “đất phước người phước ở, người phước ở đất phước”, ngay cả đất cũng có phước. Đất làm sao có phước? Đất cũng chuyển theo tâm. Nếu tâm là tà ác thì tướng của bạn cũng tà ác, sơn hà đại địa mà nơi bạn sống cũng là tà ác, đạo lý này rất đáng để cho chúng ta phản tỉnh sâu sắc. Có rất nhiều người nói hiện nay địa cầu bị bệnh, hoàn cảnh sinh thái trên địa cầu thay đổi quá lớn thì làm sao không bệnh cho được? Tại sao lại bất thường như vậy? Bạn hãy suy nghĩ về những đạo lý mà đức Phật dạy, tính người bất thường. Đặc biệt là những năm gần đây, chúng ta thường đi du lịch khắp nơi trên thế giới, chúng ta tiếp xúc đến một số người, việc và vật, phát hiện tâm người xốc nổi bất an, ngay cả một sự kích thích rất nhỏ cũng không chịu nổi, hơi có một chút không vừa ý thì sân giận liền bộc phát, đây là không bình thường. Do đó âm thanh, dung mạo, thể chất của họ có nhiều bệnh, không bình thường. Lại ảnh hưởng tới hoàn cảnh

sống của họ, hoàn cảnh cũng không bình thường, chúng tôi đã báo cáo tường tận đạo lý của việc này cho quý vị ở đoạn trước. Dùng cách nói của các nhà khoa học thì nguyên lý của nó là dao động sóng; tà tri, tà kiến, tà hạnh có dao động sóng rất xấu, những dao động sóng này ảnh hưởng đến thế giới vật chất, ảnh hưởng đến sự thay đổi của địa cầu, thậm chí ảnh hưởng đến sự vận hành của địa cầu trong không gian, ảnh hưởng đến quỹ đạo, ảnh hưởng đến tốc độ, do đó trên địa cầu liền sanh ra biến hóa rất lớn. Nhà khoa học còn chưa thể phát hiện ra những quan hệ liên đới này, nhưng trong kinh đức Phật đã nói rất rõ ràng, rất tường tận, “tướng tùy tâm chuyển, cảnh tùy tâm chuyển”.

Ngày nay, có nhiều người phát hiện bệnh tình nghiêm trọng, nên cực lực kêu gọi phải tăng cường ý thức bảo vệ môi trường, có thể thu được kết quả hay không? Chúng ta hãy ở một bên bình tĩnh quan sát, không thu được hiệu quả. Nguyên nhân ở đâu? Họ trị ngọn chứ không trị gốc, họ không biết sự biến đổi của hoàn cảnh tự nhiên, nguyên nhân căn bản là ở lòng người, họ không biết được. Muốn thật sự làm tốt việc bảo vệ môi trường, trước tiên phải bảo vệ tâm thanh tịnh của chính mình, bảo vệ tâm chân thành của chính mình, bảo vệ tâm từ bi của chính mình, như vậy mới có hiệu quả, đây là trị gốc. Trị cả gốc lẫn ngọn thì hiệu quả thu được sẽ rất lớn, cũng rất nhanh chóng; đáng tiếc là hiện nay các nhà khoa học không biết được nguyên nhân căn bản. Đây là vì người hiện nay mê vào khoa học kỹ thuật, mê vào kinh tế của cải nên sanh ra cái nhìn sai lệch nghiêm trọng, đã tạo thành hiện tượng bất bình thường như ngày nay. Nhưng đức Phật nói rất hay, trong cộng nghiệp còn có biệt nghiệp, cho nên chúng ta muốn cứu bản thân thì vẫn là có biện pháp, tuy là cứu vãn bản thân cũng phải có tâm nguyện chân thành giúp đỡ người khác, phải làm thật sự, còn việc làm được bao nhiêu thì đừng quan tâm đến. Tai nạn bức bách ở trước mắt, chúng ta cũng phải noi theo những người có tâm từ bi sâu nặng thời xưa, đã biết rõ không thể làm nhưng họ vẫn cứ làm. Không lo lắng cho mình, phải vì hết thảy chúng sanh, vì lợi ích của chúng sanh, vì hạnh phúc của chúng sanh, hy sinh tính mạng của mình cũng không hối tiếc. Chúng ta vừa nói về hai loại sanh tử đều không phải thật, không thể tham sống sợ chết, toàn tâm toàn lực phục vụ chúng sanh, tạo phước cho chúng sanh, tự nhiên sẽ cảm được chư Phật



Như Lai gia trì, chư Bồ-tát thiện thần ủng hộ, vấn đề là chúng ta có chịu phát tâm hay không?

Nói thật ra, không phải ở chính mình có trí tuệ, năng lực hay không, đó là thứ yếu, khi bạn có thể phát tâm chân thật, nếu trí tuệ không đủ thì Phật, Bồ-tát sẽ gia trì, khả năng không đủ thì có một số hộ pháp, thiện thần sẽ giúp bạn. Nếu như mọi người không tin, hãy nhìn cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm thì sẽ hiểu rõ. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên chính là hạng người như tôi nói, không đủ trí tuệ khả năng nhưng ông có thể phát tâm chân thật, ông được chư Phật, Bồ-tát hộ niệm, được long thiên, thiện thần ủng hộ, cho nên mới có thể “tâm tưởng sự thành”. Nhà Phật thường nói: “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, ở đây chúng ta đã nhìn thấy. Tâm nguyện này của bạn là thiện, không phải tự tư, là muốn Phật pháp thường trụ thế gian, muốn giúp chúng sanh liễu sanh tử, thoát tam giới, đắc độ thành Phật, tâm nguyện này không khác với [tâm nguyện] của chư Phật Như Lai, cho nên phát tâm nguyện này mới có thể cảm động chư Phật, Bồ-tát, cùng tâm, cùng nguyện, cùng giải, cùng hạnh với chư Phật, Bồ-tát, thì tự nhiên [các ngài] sẽ gia trì. Gọi là tâm của bạn, nguyện của bạn, sóng tư tưởng của bạn, tần số sóng này tương đồng với tần số sóng tư tưởng của chư Phật nên sẽ tiếp nối được, đây chính là đạo lý của Phật lực gia trì, cho nên mới có thể giúp bạn tâm tưởng sự thành.

Vị thứ tám là Mãn Nguyệt Phật, vị thứ chín là Nguyệt Diện Phật, ý nghĩa của chữ Nguyệt Diện và Mãn Nguyệt là giống nhau, trong chú giải cũng nói hai vị Phật này đại ý là giống nhau. “Mãn Nguyệt”, Theo âm lịch của người Trung Quốc gọi là trăng sáng ngày mười lăm, trong thiên văn gọi là ngày rằm, mồng một và hôm rằm, trăng ngày rằm gọi là mãn nguyệt. Trong kinh Phật chúng ta thường xem thấy, trong kệ tán Phật có câu: “Mặt Phật thanh tịnh như trăng rằm”. Có người hỏi tôi: “Pháp sư, mặt Phật tròn xoe có gì đẹp đâu?” Đây là chưa hiểu được ý nghĩa chân thật của câu này, cho nên “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa” vô cùng quan trọng. Mãn Nguyệt là ví cho cái gì? Ví cho sự không có khiếm khuyết, bạn nhìn thấy tướng tốt của Phật, bạn không tìm ra một tí khuyết điểm gì cả, chứ không phải gương mặt của Phật tròn xoe, nghĩ vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi, cách giải thích này gọi là “y văn giải nghĩa, ba đời chư Phật đều kêu oan

uống”. ý này không phải của Phật, mãi là ví cho ý nghĩa viên mãn mà không có khiếm khuyết, đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu được. Nhìn chữ đoán nghĩa thì sẽ hiểu sai, đã hiểu sai nên ngay cả Phật họ cũng không muốn học nữa, bởi vì học Phật thì tương lai thành Phật, biến ra hình dáng như vậy thì rất khó coi, họ không học Phật nữa. Thế nên, nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật của nó, chữ này có nghĩa là viên mãn mà không khiếm khuyết. Tại vì sao Phật lại viên mãn? Tại vì sao lại không có khiếm khuyết?

Đức Phật đã chứng được tự tánh viên mãn, cho nên [những gì ngài] biểu hiện ra là đại viên mãn, kinh này trong đoạn mở đầu liền nói với chúng ta về “đại viên mãn”, đây là việc chúng ta nhất định phải ghi nhớ. Kinh văn này ở chỗ nào? Chúng ta hãy tìm thử xem, trong cuốn Khoa Chú, quyển thượng trang 13, câu mở đầu: “Bấy giờ, Như Lai mỉm cười, phóng ra trăm ngàn vạn ức vàng mây sáng rỡ lớn”, câu này là nói tổng quát. Sau đó là nói với chúng ta mười loại, mười là ý nghĩa biểu pháp, cùng với trong kinh Hoa Nghiêm nói về “mười” là một ý nghĩa. “Viên mãn, từ bi, trí tuệ, bát-nhã, tam-muội, cát tường, phước đức, công đức, quy y, tán thán”, đây là vô tận pháp môn, cũng là bao gồm những việc trong đời sống của chúng ta, từng li từng tí không có một thứ nào không tốt đẹp, không có thứ nào bị khiếm khuyết vậy mới gọi là đại viên mãn. Ngày nay chúng ta nói tổng quát, thì đời sống của chúng ta, công việc của chúng ta, mỗi ngày chúng ta tiếp xúc với bên ngoài, tiếp xúc hết thầy người, hết thầy việc, hết thầy vật, đều là ở trong chân - thiện - mỹ- tuệ vô cùng viên mãn, vậy mới được gọi là đại viên mãn. Cũng giống như trong kinh nói cho chúng ta về mười loại viên mãn. Mười loại này ở trong đời sống của chúng ta từng li từng tí một, bất cứ một tí gì cũng đều đầy đủ viên mãn, như vậy mới được gọi là trắng tròn, mới gọi là không có khiếm khuyết. Đức Phật đã làm được, Bồ-tát tuy cũng làm nhưng không cứu cánh bằng Phật. Hay nói cách khác, Bồ-tát mới làm được viên mãn, vẫn chưa thể gọi là đại viên mãn, đây là việc chúng ta phải nên học. Chúng ta đối với đời sống, sinh hoạt của Phật, Bồ-tát có thể nói là rất hâm mộ, rất mong muốn, có thể làm được hay không? Có thể. Phải bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu là từ trong tâm địa. Hay nói cách khác, bạn có thể đem mười loại viên mãn này thực hiện trong tâm của bạn thì được rồi.

Tịnh tông Học hội chúng ta cũng đề ra mười điều, chính là trong hoàn cảnh sinh hoạt hiện nay của chúng ta, chúng ta đề ra “giữ tâm”, trong đời sống thường ngày chúng ta dùng tâm gì? “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, chúng ta phải dùng tâm này. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm trái nghịch với năm điều này thì hãy mau mau sửa đổi trở lại, [đây gọi là] tu tâm, đây gọi là tu từ căn bản, phải dụng công phu từ chỗ này. Ở trong đời sống tiếp xúc với quảng đại quần chúng cũng là tu ở trên sự, tu ở trên tướng, chúng ta nắm vững “nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên”, nắm vững bốn nguyên tắc này và dùng “niệm Phật” làm chỗ quy y cứu cánh, đại quy y trong “vàng mây sáng rỡ”, đại quy y của chúng ta là “niệm Phật”. Như vậy mới có thể cải thiện đời sống của chúng ta, đem đời sống phàm phu của chúng ta có thể nâng cao đến đời sống của chư Phật, Bồ-tát. Gọi là đem đời sống của phàm phu nâng lên đến đời sống của chư Phật, Bồ-tát, không phải nói sửa đổi phương thức sinh hoạt của chúng ta, chư vị nhất định phải hiểu rõ điểm này, tuyệt đối không phải nói chúng ta phát tài, thăng quan, nếu bạn nghĩ như vậy thì sai rồi. Nghèo hèn thì vẫn sống đời sống nghèo hèn, giàu sang thì vẫn sống đời sống giàu sang, như vậy thì rốt cuộc là thay đổi ở chỗ nào? Thay đổi trong tâm lý, thay đổi trong quan niệm, sau khi thay đổi rồi thì cách nghĩ, cách nhìn hoàn toàn khác hẳn với người thông thường, bạn thật sự hiểu được sang hèn không hai, giàu nghèo không hai, thậm chí Phật và chúng sanh không hai, lý sự không hai, tánh tướng không hai, bạn nhập vào bất nhị pháp môn. Nhập vào bất nhị pháp môn là cảnh giới gì? Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Nhất chân pháp giới, Nhất chân pháp giới là đời sống của chư Phật Như Lai.

Thế nên, Bồ-tát thị hiện trong nhân gian chúng ta, chẳng phải vị Bồ-tát nào cũng thị hiện làm người đại phú đại quý. Có rất nhiều Phật, Bồ-tát thị hiện làm người ăn mày, thị hiện công nhân lao động, các ngài đã nhập vào bất nhị pháp môn, các ngài hết sức tự tại. Ở trong lịch sử Phật giáo có ghi chép, đa phần mọi người đều biết Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn Thù, Phổ Hiền Bồ-tát hóa thân đến. Họ trải qua đời sống như thế nào? Hình dáng như thế nào? Căn cứ theo sách vở thì [họ sống] lôi thôi, lếch thếch, điên điên, khùng khùng, đồ vật bản thủ gì họ cũng ăn, không để ý tới vệ sinh. Đa phần chúng

ta xem đó là người ăn mày, nhưng họ lại sống cuộc đời của Phật, Bồ-tát, họ sống cuộc đời trong Nhất chân pháp giới.

Vào những năm đầu Dân Quốc, có lẽ chư vị đồng tu đều biết vị Phật sống Kim Sơn, danh hiệu của ngài là Diệu Thiện, giống tên của lão hòa thượng ở núi Phổ Đà hiện nay, Pháp sư Diệu Thiện, người ta tôn xưng ngài là Phật sống Kim Sơn, ngài sống ở chùa Kim Sơn, Trấn Giang. ngài cũng là điên điên khùng khùng, quanh năm suốt tháng chỉ mặc một chiếc áo khoác rách rưới, từ trước tới nay cả đời chưa từng tắm rửa. Cả đời không tắm, mặc một chiếc áo khoác, rất kỳ lạ, mùa hạ ngài không cảm thấy nóng, mùa đông cũng không cảm thấy lạnh, chỉ mặc một bộ quần áo, đồ vật gì cũng không có, ngài sống rất tự tại. Trong truyện ký có ghi, tôi xem trong cuốn truyện Phật Sống Kim Sơn do Pháp sư Lạc Quán ở Đài Loan viết lúc trước. Ở Đài Loan có hai cuốn sách kể những câu chuyện của ngài, một cuốn do Pháp sư Chủ Vân viết, còn cuốn kia do Pháp sư Lạc Quán viết. Cuốn của Pháp sư Chủ Vân không đáng tin mấy, bởi vì Pháp sư Chủ Vân chưa từng gặp ngài, đều nghe người khác kể lại, Pháp sư Chủ Vân cũng chịu khó đi tìm, xin người ta kể lại chuyện [của Phật sống Kim Sơn] rồi chép lại thành sách. Còn Pháp sư Lạc Quán đã từng sống với Pháp sư Diệu Thiện, hai ngài quen biết nhau, do đó cuốn do Pháp sư Lạc Quán viết đáng tin hơn.

Pháp sư Lạc Quán nói vị này là một người rất đặc biệt, hiện nay chúng ta gọi là có công năng đặc biệt. Những thứ ngài ăn rất kỳ quái, vật bần thúu gì ngài cũng ăn, khi đồ thừa người ta vất đi thì ngài lấy ăn, [tuy vậy] ngài không sanh bệnh, người ta cúng dường tiền cho ngài, ngài cũng lấy nó ăn. Chúng ta cũng biết tiền giấy rất bẩn, không biết có bao nhiêu người đã cầm vào, đưa cho ngài là ngài ăn hết. Cả đời ngài không tắm rửa, cũng không thay quần áo, nhưng trên thân ngài có mùi thơm. Từng có lần các tín đồ thúc ép ngài đi tắm một lần, rất hiếm có. [Ngài nói:] “Được rồi, quý vị ép tôi thì tôi bắt buộc phải tắm vậy”. Nước ngài tắm có thể trị bệnh, những bệnh hiếm lạ gì chữa mãi không khỏi, cứ uống nước của ngài tắm đó thì bệnh sẽ hết, rất giống với ngài Tế Công được kể trong Tế Công Truyện. Các ngài sống đời sống của Nhất chân pháp giới chứ không phải là đời sống của phàm phu, tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Nói thật ra, chúng ta ba ngày không tắm thì toàn thân khó chịu, cả đời ngài không tắm vẫn tự tại như

vậy; còn chúng ta một tuần không tắm thì trên thân bốc mùi, người khác đều không dám đến gần, còn ngài thì trên thân lại có mùi thơm. Thế nên, thể chất của ngài cùng với thể chất của chúng ta là không giống nhau, bạn hỏi tại sao lại không giống nhau? Vì tâm ấy không giống nhau, thể chất là vật chất, hiện tượng gần với chúng ta nhất, tương tùy tâm chuyển.

Cho nên mọi người hiểu được đạo lý này, chúng ta hiểu rõ sự thật này [thì mới biết được] tu tâm rất quan trọng. Tâm tốt thì tướng tốt, tâm tốt thì thân thể khỏe mạnh. Tâm tốt vì chúng sanh, vì xã hội thì tốt, vì chính mình thì không tốt. Đây là chư Phật hết lòng hết dạ, dùng muôn vàn lời nói để dạy bảo chúng ta, chúng ta phải lắng lòng, phải thể hội, phải có thể y giáo phụng hành. Tu hành không có gì khác ngoài việc tu tâm tốt, tu tâm chân thành. Trong kinh Vô Lượng Thọ đã đem đề cương của tu hành viết thành đề kinh: “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”. Y theo đề cương này mà tu hành thì tốt, thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là tâm Phật. Phía trước “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, chúng ta thêm chữ “chân thành”, phía sau thêm chữ “từ bi”, như vậy rất tốt. Sợ có một số người mê hoặc, cho rằng tâm mình rất thanh tịnh, rất bình đẳng, rất giác rồi, [nhưng] không có tâm từ bi, vẫn còn tự tư tự lợi. Vẫn vì mình thì thanh tịnh, bình đẳng, giác không còn nữa! Bạn tự cho mình có, đó là giả chứ không phải là thật. Thật sự thanh tịnh, bình đẳng, giác thì nhất định là một mảng từ bi, ngày nay chúng ta gọi là tâm thương yêu, đối với hết thầy người, hết thầy vật, hết thầy việc đều có tâm thương yêu viên mãn, tâm thương yêu này chính là từ bi. Hai chữ “bác ái” cũng là từ trong kinh Vô Lượng Thọ mà ra, bác ái là thương yêu bình đẳng, thương yêu thanh tịnh, chúng ta có thể dùng tâm thương yêu đối với hết thầy người, hết thầy việc, hết thầy vật thì chúng ta sẽ trải qua đời sống của Phật, Bồ-tát, bạn mới đạt được viên mãn. Sau cùng là tổng kết, “có bất khả thuyết đức Phật như thế”, giống như những chư Phật Như Lai nói ở phía trước, vô lượng vô biên nói không cùng tận. Mời xem tiếp kinh văn:

### **Thế Tôn.**

Đây là Địa Tạng Bồ-tát thưa với đức Phật Thích-ca Mâu-ni, xưng là Thế Tôn.

### **Hiện tại vị lai.**

“Hiện tại” là lúc bấy giờ pháp hội đang diễn ra, “vị lai” là bao gồm thời gian chúng ta hiện nay, lúc đó gọi thời mạt pháp của chúng ta là vị lai. Nói “hiện tại vị lai, hết thấy chúng sanh” là bao gồm chúng ta ở trong đó, trong tám chữ này có chúng ta và hết thấy chúng sanh cũng ở trong ấy.

**Nhược thiên nhược nhân, nhược nam nhược nữ.**

Hai câu này bao gồm hết thấy chúng sanh trong lục đạo.

**Đản niệm đắc nhất Phật danh hiệu, công đức vô lượng, hà hưởng đa danh.**

Đây là duyên phần, nếu như có cơ duyên gặp được Phật pháp, bạn trong đời này có thể niệm một câu danh hiệu, công đức sẽ không thể nghĩ bàn. Giống như trong kinh Pháp Hoa, đức Phật có nói: “Vừa xưng Nam-mô Phật, đều đã thành Phật đạo”. Đó là trong cả đời chỉ niệm một câu, chỉ niệm một tiếng Nam-mô Phật, nhiều đời nhiều kiếp về sau, khi một câu Phật hiệu này khởi tác dụng thì có thể gặp Phật tu hành chứng quả. Đây là hạt giống của một câu Phật hiệu gieo trong a-lại-da thức, gọi là hạt giống Kim Cang, vĩnh viễn không hư hoại, lúc nào gặp được duyên thì hiện lên, nhân duyên của mỗi người không giống nhau. Tuy nói nhân duyên không giống nhau nhưng trong đây vẫn có một nguyên lý, nguyên lý này chính là hiểu thiện hiểu đức. Trong nhà Phật gọi là có thiện căn, người có thiện căn dễ gặp được cơ hội này. Thiện cảm ứng với thiện, ác giao cảm với ác, bạn sẽ gặp được thiện duyên, gặp được cơ hội này, hưởng hồ trong nhà Phật thường nói: “Trong cửa nhà Phật không bỏ một ai”. Bạn có thiện căn thì Phật, Bồ-tát thường quan sát bạn, thường chăm sóc bạn, khi thiện căn của bạn chín muồi thì Phật, Bồ-tát sẽ đến giúp bạn, chính là đạo lý này.

Bạn niệm nhiều Phật hiệu thì thiện căn của bạn càng sâu dày, tương lai cơ hội bạn được độ sẽ nhiều hơn. Nếu nói như vậy thì có phải chúng ta nên niệm nhiều danh hiệu Phật hay không? Mỗi ngày lạy Vạn Phật Sám hay không? Những nơi khác thì tôi không rõ lắm, còn ở Đài Loan, mỗi lần tết đến, mỗi đạo tràng, chùa chiền đều có lạy Vạn Phật Sám. Có lợi ích hay không? Đương nhiên là có lợi ích, lợi ích giống như những gì nói ở đây. Trong đây chúng ta nhất định phải hiểu, Thế Tôn đặc biệt khuyến khích chúng ta, người có thiện căn chín muồi thì chuyên niệm A-di-đà Phật, còn

người lạ Vạn Phật Sám là những ai? Là những người vừa mới tiếp xúc Phật pháp, người sơ học, đối với Phật pháp vẫn chưa biết gì, như có như không, lòng tin bập bênh bất định, không có gốc rễ, những người như vậy thì giúp họ niệm vài tiếng Phật hiệu sẽ có lợi ích. Người đã có lòng tin, đã sáng tỏ thì không cần phải làm chuyện phiền phức này, chỉ cần niệm A-di-đà Phật. Danh hiệu A-di-đà Phật gọi là danh hiệu của chư Phật, trong kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh A-di-đà không phải thường nói danh hiệu chư Phật, danh hiệu chư Phật chính là A-di-đà Phật. Ý nghĩa này là nói bạn niệm một câu A-di-đà Phật thì cũng giống như niệm hết thấy danh hiệu của mười phương ba đời chư Phật, đây là danh hiệu chung của hết thấy chư Phật, công đức ấy sẽ không thể nghĩ bàn. Do đó khi chúng ta đọc đến đoạn này, đừng nghĩ rằng chúng ta hiện nay niệm A-di-đà Phật là không đúng, mới niệm một vị Phật, phải mau mau niệm vạn Phật, vậy thì bạn đã phá hoại mất công phu của bạn rồi.

Cho nên, Địa Tạng Bồ-tát ở chỗ này hết lòng hết dạ là để độ chúng sanh tạo tội nghiệp cực nặng, bình thường đối với Phật pháp cơ bản là không thể tiếp nhận, không có tín ngưỡng, là dạy riêng cho họ. Chúng ta xem toàn kinh, mục đích Địa Tạng Bồ-tát độ họ đều là giúp họ sanh đến cõi trời, cõi người, không phải độ họ thành Phật, tại vì sao? Họ còn một khoảng rất xa nữa mới có thể thành Phật, có thể từ tam ác đạo sanh đến cõi trời, cõi người đã là thành tựu rất lớn rồi. Lại từ cõi trời, người ra công ra sức, sau khi sanh đến cõi trời, người rồi mới khuyên họ niệm Phật, khuyên họ chuyên tu Tịnh độ cầu nguyện vãng sanh, công đức sẽ viên mãn. Bồ-tát ở chỗ này khuyến khích chúng ta, cũng giống như Đại Thế Chí Bồ-tát dạy trong kinh Lăng Nghiêm: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật”. Chúng ta niệm A-di-đà Phật là hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật, ở đây ngài dạy hết thấy đại chúng trời người là “tương lai” nhất định thấy Phật, hiện nay có khó khăn, tương lai nhất định sẽ thấy Phật.

### **Thị chúng sanh đẳng.**

Đây là chỉ cho những chúng sanh niệm danh hiệu Phật.

**Sanh thời tử thời, tự đắc đại lợi chung bất đọa ác đạo.**

Rất nhiều đồng tu sau khi đọc đến đoạn này đều không tránh khỏi sự hoài nghi, thế gian đâu có chuyện dễ dàng như vậy! Tội nghiệp cả đời, chỉ niệm mấy câu danh hiệu Phật liền có thể không đọa ác đạo hay sao? Người niệm Phật rất nhiều, nhưng người xưa thường nói “người vãng sanh ít”, người niệm Phật đọa ác đạo cũng rất nhiều? Ngạn ngữ thường nói: “Trước cửa địa ngục Tăng đạo nhiều”. Bạn nói những vị Tăng đó không lẽ cả đời chưa từng niệm Phật hay sao? Không biết là họ đã niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu rồi, tại sao vẫn còn đọa địa ngục? Đó không phải cùng với chỗ này nói “vĩnh viễn không đọa ác đạo” là hoàn toàn trái ngược hay sao? Mấu chốt là ở chữ “niệm”, miệng niệm thì không được, không có tác dụng. Bạn xem chữ niệm này, chữ này là “hội ý”, văn tự Trung Quốc tràn đầy trí tuệ, chữ “niệm” này có ý nghĩa gì? “Kim” (今) và “tâm” (心). “Kim” nghĩa là hiện nay, hiện nay trong tâm bạn thật sự có Phật, trong miệng niệm Phật nhưng trong tâm không có Phật thì đâu có lợi ích gì? Đó là như người xưa nói “hét bể cổ họng cũng uống công”, niệm được nhiều bao nhiêu cũng uống công. Trong tâm bạn phải thật sự có Phật thì sẽ khởi tác dụng, thật sự là “lúc sanh cùng lúc tử đều được lợi ích lớn”, chắc chắn không đọa ác đạo, trong tâm bạn thật sự có chứ không phải chỉ có trong miệng. Trong miệng có thì đó chính là nói “vừa lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, hiện tại không đạt được lợi ích, đáng đọa địa ngục thì vẫn phải đọa địa ngục, không được lợi ích. Nếu như trong tâm bạn thật sự có [Phật] thì hiện tại bạn sẽ được lợi ích.

Do đó có thể biết, niệm này không phải chỉ cho miệng niệm, mà chỉ cho trong tâm bạn phải thật sự có. Đại Thế Chí Bồ-tát dạy cho chúng ta “nhớ Phật niệm Phật” cũng là ý nghĩa này, “nhớ” là thường thường nghĩ đến, thường thường tư duy, “niệm” là như thông thường chúng ta gọi là mong nhớ, trong tâm thường thường nhớ nghĩ đến Phật. Nghĩ đến tướng hảo của Phật, nghĩ đến công đức của Phật, nghĩ đến tâm Phật thường giữ, có thể nghĩ tưởng như vậy thì đương nhiên bạn sẽ có thể nhất tâm nhất ý học theo đức Phật, có thể học theo một phần, hai phần thì đó là lợi ích lớn, sẽ không đọa ác đạo. Sự hành trì của Phật biểu hiện ra bên ngoài chính là sáu ba-la-mật, Phật thích bố thí, còn chúng ta thích tham lam keo kiệt, chúng ta niệm Phật là niệm thí. Nhà Phật có sáu pháp niệm, sáu pháp niệm chính là



dạy chúng ta giữ tâm, thường giữ tâm bố thí. “Niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, niệm thiên, niệm giới, niệm thí”, đây là thật sự niệm Phật. Do đó, mọi người muôn vàn chớ nên hiểu lầm niệm Phật là chỉ có miệng niệm còn tâm không có, miệng niệm Di-đà còn trong tâm vẫn lưu luyến thế giới Ta-bà, vẫn còn tình chấp sâu nặng, như vậy là hoàn toàn sai lầm! Xem tiếp đoạn văn phía dưới:

**Nhược hữu lâm mạng chung nhân, gia trung quyền thuộc nữ chí nhất nhân, vị thị bệnh nhân cao thanh niệm nhất Phật danh. Thị mạng chung nhân trừ ngũ Vô Gian tội, dư nghiệp báo đẳng tất đắc tiêu diệt.**

Đây là lợi ích của sự niệm Phật lúc lâm chung. “Quyển thuộc trong nhà” không có người tin Phật, nếu như gặp được một người tin Phật nhắc nhở họ niệm danh hiệu của một đức Phật, sau khi người bệnh này nghe Phật hiệu xong phải giác ngộ, phải sám hối thì mới tiêu trừ được năm tội Vô Gian. Giả như người này nghe được tiếng Phật hiệu xong mà không có cảm giác, không có ý sám hối, tại sao vậy? Lúc còn sanh tiền họ không tin tưởng Phật pháp, không chịu niệm Phật, thì đó là “một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, lợi ích của họ là ở chỗ này. Nếu họ tạo năm tội nghiệp Vô Gian thì phải đọa địa ngục Vô Gian hay không? Vẫn phải đọa lạc hay không? Niệm Phật đối với họ có lợi ích hay không? Có đại lợi ích, lợi ích lớn này không phải khởi tác dụng ngay trong đời này, đó là sau khi họ chịu tội nghiệp trong địa ngục xong lại gặp được pháp duyên thù thắng này nên khởi tác dụng, cho nên lợi ích đó là ở tương lai. Nếu như người này là người học Phật, hiểu Phật pháp, tạo tội nghiệp cực nặng, lúc lâm chung có người nhắc họ, qua sự nhắc nhở này sau đó liền hối hận, họ chân thật sanh tâm xấu hổ, tâm sám hối, đoạn ác tu thiện; hiện nay họ nằm trên giường bệnh, sắp chết rồi thì làm sao đoạn ác tu thiện? Đoạn ác chính là thiện, một niệm sám hối chính là thiện, đích thực có thể tiêu trừ năm tội Vô Gian. Nếu như sức mạnh của sám hối mạnh thì họ có thể sanh lên cõi trời, có thể giúp cho họ sanh lên trời Đao-lợi, có thể sanh đến cõi trời, cõi người hưởng phước. Những sự và lý này, chúng ta đều phải rõ ràng, đều phải sáng tỏ, vậy sau khi đọc xong mới không đến nỗi nghi ngờ, đích thực có hiệu quả như vậy. Nếu như là tội nghiệp rất nhẹ thì tội nghiệp đương nhiên sẽ tiêu trừ, tiêu trừ rồi thì nhất định sanh đến cõi trời, cõi người.

Trong chú giải của Pháp sư Thanh Liên, trong đoạn này ngài chú thích rất nhiều, còn trích dẫn một số công án nhân duyên, ở đây chúng ta nêu ra sơ lược, đặc biệt nhấn mạnh. Mọi người xem trang 150, hàng thứ nhất, “Thiên Thai Thập Nghi Luận”, cuốn này là trước tác của Đại sư Trí Giả, có ghi: “Sơ tâm Bồ-tát chưa được Vô Sanh Nhẫn, cần phải thường không xa rời Phật”, câu này vô cùng quan trọng! Trong truyện ký tương truyền Đại sư Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật tái lai, [vậy thì] câu này giống như lời của đức Phật Thích-ca Mâu-ni đích thân nói vậy. Sơ tâm Bồ-tát là Bồ-tát vừa mới phát tâm, thông thường chỉ cho Bồ-tát Đại thừa quả vị Thập tín, từ Sơ tín đến Thập tín đều gọi là sơ tâm Bồ-tát. “Chưa được Vô Sanh Nhẫn” nghĩa là chưa được Vô Sanh Pháp Nhẫn, câu này thật ra mà nói là Bồ-tát địa vị Tam hiền trong Biệt giáo, trong Biệt giáo thì Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng đều chưa được Vô Sanh Pháp Nhẫn, ở những địa vị này phải thường thân cận Phật-đà. Sự khai thị này của Đại sư Thiên Thai chính là khuyên chúng ta nhất định phải cầu sanh Tây phương Tịnh độ, thân cận A-di-đà Phật thì chúng ta mới có thể không thoái chuyển, mới có thể giữ được thường tinh tấn.

Do đó có thể biết, thật sự muốn tu học thành công, chúng ta phước mỏng sanh vào thời gian trước Phật và sau Phật, sanh sau thời đức Phật Thích-ca Mâu-ni, sanh trước thời đức Phật Di-lặc còn chưa xuất thế, cho nên chúng ta không thấy Phật. May sao thế gian còn có đệ tử của Phật, chúng ta có thể thân cận những vị thiện tri thức này. Thiện tri thức, thầy tốt cũng là có thể gặp chứ không thể cầu, có duyên gặp được thì phải thường đừng rời xa, việc này rất quan trọng. Trừ khi là bạn đã khai ngộ, đã chứng được Vô Sanh Pháp Nhẫn thì việc đó không có vấn đề gì. Giống như trong Lục Tổ Đàn Kinh, chúng ta thấy khi Đại sư Vĩnh Gia tới gặp Lục Tổ, Lục Tổ ấn chứng cho ngài, ấn chứng xong thì ngài lập tức ra đi, Lục Tổ giữ ngài ở lại một ngày, ngài ở lại đạo tràng Tào Khê một đêm, gọi là “một đêm giác ngộ”, ngài làm được.

Chúng ta lại xem tiếp những người khác, có rất nhiều người thân cận Đại sư Huệ Năng cả mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, có người thân cận cả đời, mãi đến khi đại sư viên tịch mới rời khỏi đạo tràng, đây không phải là người bình thường, cũng là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Tại sao có những người kiến tánh xong lại gấp rút rời khỏi? Đó là thị

hiện cho chúng ta thấy, họ có khả năng độ hóa chúng sanh, việc giáo hóa chúng sanh quan trọng. Còn một số người ở lại là thị hiện cho chúng ta thấy, khuyên chúng ta phải thường thân cận thiện tri thức, họ đã đại triệt đại ngộ rồi còn phải thân cận, huống hồ chúng ta còn chưa kiến tánh? Cho nên, hai loại biểu diễn này là tiêu biểu hai ý nghĩa. Hai ý nghĩa này phải xem duyên phần, nếu như bạn có duyên phần độ chúng sanh thì bạn nên đi độ chúng sanh; nếu bạn không có duyên phần này thì không thể rời khỏi thầy, ở bên thầy giúp đỡ hàng hậu học, còn có người vừa mới đến, giúp đỡ thầy có nghĩa là trợ giúp thầy dạy học, không rời khỏi thầy. Thế nên, hai loại thị hiện này có hai ý nghĩa như vậy.

Câu sau là lời trong Đại Trí Độ Luận, câu này nói rất hay: *“Phàm phu còn đầy sự trói buộc, có tâm đại bi, muốn sanh đến đời ác để cứu chúng sanh tội khổ, không có chuyện như vậy”*, lời này là Phật nói. Phàm phu còn đầy trói buộc, chưa đoạn phiền não, bạn vẫn còn Kiến Tư phiền não, hay nói cách khác bạn vẫn còn thị - phi, nhân - ngã, bạn vẫn còn tham - sân - si - mạn. Trong cảnh giới này tuy có tâm đại từ bi, phát nguyện muốn sanh vào đời ác ngũ trược để cứu độ những chúng sanh đang chịu khổ nạn, có được hay không? Không được, không có chuyện như vậy, không có đạo lý này. Chính mình độ chính mình còn không được thì làm gì có khả năng độ người khác? Chúng tôi cũng từng gặp, có một số người xuất gia phát tâm, họ không cầu sanh Tịnh độ, họ phát tâm “đời sau tôi còn muốn làm pháp sư, tôi sẽ đến nơi đây để độ chúng sanh”. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát vị pháp sư này, danh văn lợi dưỡng của vị ấy còn chưa buông xuống được, vẫn còn đang tranh quyền đoạt lợi, đó đúng như những gì trong Đại Trí Độ Luận nói, họ hy vọng đời sau còn sanh đến cõi này làm pháp sư, [nhưng] đời sau họ có thể sanh đến cõi người hay không? Quá nhiều vấn đề. Thật sự đời sau không mất thân người, chúng ta căn cứ vào lời Phật dạy trong kinh điển, tối thiểu ngũ giới thập thiện của bạn phải có thể làm được 80 điểm thì đời sau bạn mới có thể được thân người, không mất thân người. Nếu như ngũ giới thập thiện của bạn chỉ đạt đến 60 điểm thì không thể tin cậy, không đáng tin. Bạn tự mình nghĩ thử xem, ngũ giới thập thiện của bạn đạt đến tiêu chuẩn 80 điểm thì đời sau mới có hy vọng được lại thân người. Nếu như ngũ

giới thập thiện của bạn đạt trên 90 điểm vậy thì bạn mới nắm chắc không mất thân người. Đây là điều chúng ta nhất định phải rõ ràng, phải tường tận.

Nếu chính mình không có khả năng này, mình đích thực là một phàm phu sanh tử nghiệp chướng thì phải ghi nhớ lời dạy bảo này của đại sư, phần chú thích hàng thứ hai, câu cuối cùng nói: *“Tự buông bỏ những gì đã học cả đời, chuyên tìm giáo môn Tịnh độ, hơn mười năm nay chưa từng rời bỏ”*, đây chính là cầu tự độ. Đây là người học Phật, những gì cả đời học rộng nghe nhiều, đến lúc này thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, biết được những pháp môn mà bạn đã tu học đó, đến giây phút lâm chung đều không dùng được, bạn phải sớm giác ngộ, hãy buông bỏ hết những gì bạn đã học, chuyên tu Tịnh độ, cầu nguyện vãng sanh. Hôm nay ở Singapore nhân duyên thật hiếm có, xét về không gian thì cả thế giới chỉ có một chỗ này, xét về thời gian thì mấy trăm năm mới có một cơ hội như vậy, xây dựng làng Di-đà, niệm Phật đường, cơ hội này hiếm có khó gặp. Có thể ở nơi đây xây dựng đạo tràng này, bạn phải chân thật giác ngộ, vạn duyên buông xuống, bước vào niệm Phật đường này thật thà niệm Phật thì bạn sẽ thành Phật. Niệm Phật đường này là nơi bảo đảm cho phàm phu thành Phật ngay trong một đời, nhân duyên hiếm có này không phải người bình thường ở trong một đời mà có thể gặp được. Chúng ta giảng kinh thuyết pháp là đem công đức, lợi ích này nói rõ ràng, nói tường tận, khuyên mọi người buông bỏ lục đạo, buông bỏ thập pháp giới để làm Phật, mục đích của giảng kinh thuyết pháp là ở chỗ này, khuyên người làm Phật. Mời xem đoạn kinh văn tiếp theo:

**Thị ngũ Vô Gian tội tuy chí cực trọng, động kinh ức kiếp liễu bất đắc xuất, thừa tư lâm mạng chung thời, tha nhân vị kỳ xưng niệm Phật danh, ư thị tội trung diệt tiêm tiêu diệt.**

Chú giải cho đoạn này rất hay, vừa mở đầu liền nói *“nghe rằng”*, mọi người nghe xong câu này sẽ thắc mắc *“tội nặng Vô Gian, làm sao một người xưng một danh hiệu Phật liền tiêu diệt được?”*, đích thực đã làm cho người ta hoài nghi. Chúng tôi giảng kinh này từ đầu cho đến chỗ này, chư vị sẽ hiểu được có thể diệt tội là do ý niệm của bạn chuyển, tội liền tiêu. Nếu ý niệm không đổi thì như câu *“vừa lọt vào tai thì vĩnh viễn làm hạt giống đạo”*. Đây

là trong chú giải trang 151, hàng thứ nhất, câu cuối cùng, trong kinh Hoa Nghiêm nói. *“Kinh Hoa Nghiêm nói: Nếu nghe danh hiệu của Như Lai và được nghe thuyết pháp, dù không sanh tin hiểu thì cũng có thể thành hạt giống đạo”*, lợi ích là ở chỗ này. Hay nói cách khác, vẫn phải đọa, khi thiện tri thức nhắc nhở bạn, chính bạn phải giác ngộ, phải quay đầu, giác ngộ ngay lúc này thì cùng với thiện tri thức nhất tâm xưng niệm, đó là sám hối thật sự. Một niệm cuối cùng của bạn là Phật, không có gì khác là vạn duyên buông xuống, nhất tâm xưng niệm, như vậy mới được, mới diệt được tội. Nếu như xưng niệm A-di-đà Phật, khuyên họ vãng sanh, dù trong đời này đã tạo tội nghiệp ngũ Vô Gián cũng có thể vãng sanh, đây là đại thiện. Tại vì sao cả đời tạo tội nghiệp cực nặng mà lúc lâm chung niệm A-di-đà Phật vẫn có thể vãng sanh? Trong kinh đức Phật thường nói, sau khi người ta chết đi đầu thai, đi thọ sanh là do nghiệp lực đang làm chủ. Nghiệp lực mà cả đời bạn tạo có thiện nghiệp, có ác nghiệp, nghiệp nào làm chủ sẽ dẫn bạn đi đâu thai? Cái nào mạnh sẽ dẫn đi trước. Trong a-lại-da thức của bạn có vô lượng vô biên nghiệp lực, nghiệp nào mạnh nhất thì sẽ dẫn bạn đi đâu thai. Nếu trong giờ phút vô cùng quan trọng này, sức mạnh bạn niệm A-di-đà Phật mạnh nhất, vậy thì không phải bạn sẽ sanh đến thế giới Cực Lạc rồi sao? Chính là đạo lý như vậy. Nhưng lúc thiện tri thức, bạn bè đến trợ niệm, giúp bạn niệm Phật, bạn lại không chịu nghe theo, bạn vẫn còn tham luyến sự hưởng thụ ở thế gian, vẫn không buông xuống ân oán, vậy thì không còn cách gì, bạn vẫn phải sanh vào ác đạo.

Sau khi người ta chết, sanh đến cõi nào là do một niệm cuối cùng quyết định, ai có thể nắm chắc được một niệm cuối cùng này? Đích thực không thể nắm chắc. Thế nên người lúc lâm chung, đây chân thật là đại sự, sẽ quyết định sau khi chết bạn sanh đến nơi nào! Bạn ra đi như thế nào! Đây là việc lớn. Cho nên đức Phật dạy chúng ta, cả đời chúng ta phải tu thiện, phải tu phước, phải tích lũy công đức, làm những việc tốt này là để làm gì? Để khi lâm chung có phước báo, phước báo này chính là lúc lâm chung đầu óc tỉnh táo, không mê hoặc, không điên đảo, lúc lâm chung có thiện tri thức giúp đỡ, đó là phước báo to lớn. Nếu như người không có phước báo thì khi lâm chung sẽ mê hoặc điên đảo, đầu óc không tỉnh táo, vậy thì rất phiền phức! Dù gặp được thiện tri thức cũng không giúp gì được, đầu óc họ không

tỉnh táo, mê hoặc điên đảo thì nhất định sẽ đọa ác đạo. Do đó việc này phải có điều kiện, diệt tội là thật chứ không phải giả, họ nhất định phải có đầy đủ ba điều kiện, nếu có đủ ba điều kiện thì mới được, không khác gì với lời nói trong kinh.

Điều kiện thứ nhất là đầu óc tỉnh táo, một chút mê man cũng không có. Thứ hai là gặp được bạn lành nhắc nhở, khuyên nhủ họ, đây là điều kiện thứ hai. Điều kiện thứ ba là khi được bạn lành nhắc nhở họ lập tức có thể sám hối, liền có thể buông xuống hết thảy cùng với bạn lành niệm Phật cầu vãng sanh. Họ phải có đầy đủ ba điều kiện này. Nếu khi bạn lành nhắc họ, nếu họ phớt lờ đi hoặc giả là bán tín bán nghi vậy thì hỏng rồi; như vậy họ sẽ không được lợi ích ngay lúc đó, gọi là “một phen lọt vào tai thì vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, lợi ích ở đời sau; trong đời này vẫn phải tùy nghiệp lưu chuyển, đây là việc rất đáng sợ. Thời khắc này mỗi người trong chúng ta ai cũng phải trải qua, bất cứ ai cũng không thể tránh khỏi, cho nên người thông minh thì ngay trong đời này phải biết tính toán cho thời khắc này. Chúng ta chịu đựng một chút khổ nạn khi còn sống không sao cả, thời gian đó rất ngắn, nếu giây phút [âm chung] ấy có sai lầm gì thì bạn sẽ đọa vào ác đạo, thời gian chịu khổ đó sẽ dài vô cùng, đây là việc chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, nhất định phải cảnh giác cao độ, phải ở ngay trong đời sống hiện tiền hết lòng nỗ lực đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Cái gì là thiện? Cái gì là ác? Cái gì là công? Cái gì là đức? Phải làm cho thật rõ ràng, thật sáng tỏ, muôn vàn đừng đem việc tạo tác tội nghiệp xem thành công đức, vậy thì bạn sẽ đọa địa ngục, đó là điều chắc chắn. Việc này chúng ta nhất định phải rõ ràng tường tận thì mới được độ thoát ngay trong đời này, mới không đến nỗi uổng phí cuộc đời.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.